

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 5 - 2026

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Cở

2. Ông Lý Láo Tả

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Hải Lanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2026/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc kiện “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST –HNGĐ ngày 15/4/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Sùng A L - Sinh năm 198x

Địa chỉ: thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

CCCD: 01008600xxxxx cấp ngày 19/10/202x, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH

2. Bị đơn: Chị Lý Thị C- Sinh năm 198x

Địa chỉ: thôn Tả Pa Cheo, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

CCCD: 01018800xxxxx cấp ngày 16/8/202x, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lò Thị Thúy Ngọc – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Sùng A L trình bày: Năm 2004 anh Sùng A L và chị Lý Thị C được bạn bè giới thiệu, quen biết nhau và có tình cảm thương yêu nhau. Sau khi được gia đình làm lễ kết hôn theo phong tục địa phương anh Sùng A L và chị Lý Thị C về chung sống với nhau như vợ chồng. Sau khi được chính quyền địa phương, đoàn thể vận động, ngày 11/02/2012 anh Sùng A L và chị Lý Thị C đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào

Cai) trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn anh Sùng A L và chị Lý Thị C chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Sùng A L đi làm xa nhà, không có thời gian về nhà thường xuyên, giữa anh Sùng A L và chị Lý Thị C không có thời gian để vun đắp tình cảm, nên chị Lý Thị C đã có tình cảm yêu thương người khác. Anh Sùng A L đã tha thứ và khuyên nhủ nhưng chị Lý Thị C không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung của anh Sùng A L và chị Lý Thị C không hạnh phúc, từ năm 2024 đến nay anh Sùng A L và chị Lý Thị C đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn giữa anh Sùng A L và chị Lý Thị C đã được hai bên gia đình và trưởng thôn phân tích, hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng của anh Sùng A L và chị Lý Thị C vẫn không được cải thiện.

Đến nay anh Sùng A L xét thấy không còn tình cảm với chị Lý Thị C đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Lào Cai giải quyết cho anh Sùng A L được ly hôn với chị Lý Thị C.

Về con chung: Qua trình chung sống anh Sùng A L và chị Lý Thị C có 01 người con chung là cháu Sùng A Ký - sinh ngày 04/09/2004. Nay cháu Sùng A Ký đã đủ tuổi trưởng thành nên anh Sùng A L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Sùng A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lý Thị Chú: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Lý Thị Chú, chị Lý Thị C đã nhận thông báo thụ lý vụ án số 13/2026/TB- TLVA ngày 29/01/2026, Quyết định phân công thẩm phán, thư ký số 13/2026/QĐ – TA ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, chị Lý Thị C đến Tòa án để làm bản tự khai, tại bản tự khai chị Lý Thị C cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Sùng A L là do anh Sùng A L thường xuyên đi làm xa không quan tâm đến vợ con và không chung thủy với vợ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Ngày 09/2/2026 Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 05/QĐ- YCCCTLCC cho chị Lý Thị C về việc anh Sùng A L chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác, đã hết thời hạn yêu cầu nhưng chị Lý Thị C không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh anh Sùng A L đang chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác chị Lý Thị C được thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ngày 03/3/2026 chị Lý Thị C và anh Sùng A L đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải sau khi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên họp chị Lý Thị C không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì về việc anh Sùng A L chung sống như vợ chồng với người khác. Tại phiên họp các đương sự đều có ý kiến và đã được nghe đọc và đọc lại biên bản nhưng chị Lý Thị C không ký vào biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, vì vậy Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Ngày 27/3/2026 anh Sùng A L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 58 của Luật

Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về ly hôn: Xử cho anh Sùng A L được ly hôn chị Lý Thị C.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Sùng A L, bà Lò Thị Thúy Ngọc trình bày: Anh Sùng A L và chị Lý Thị C về chung sống như vợ chồng từ năm 2004. Sau đó được tuyên truyền của chính quyền địa phương đến ngày 11/02/2012 anh Sùng A L và chị Lý Thị C tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã B, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn anh Sùng A L và chị Lý Thị C chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Sùng A L đi làm xa nhà, không có thời gian về nhà thường xuyên, giữa anh Sùng A L và chị Lý Thị C không có thời gian để vun đắp tình cảm, nên chị Lý Thị C đã có tình cảm yêu thương người khác. Anh Sùng A L đã tha thứ và khuyên nhủ nhưng chị Lý Thị C không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung của anh Sùng A L và chị Lý Thị C không hạnh phúc, từ năm 2024 đến nay anh Sùng A L và chị Lý Thị C đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết tuyên xử ly hôn cho anh Sùng A L và chị Lý Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Anh Sùng A L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn ” đối với chị Lý Thị C có địa chỉ tại thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn anh Sùng A L không tham gia hòa giải lần 2, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Sùng A L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lý Thị C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Sùng A L và chị Lý Thị C theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Anh Sùng A L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Sùng A L được ly hôn với chị Lý Thị C.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng A L và chị Lý Thị C về chung sống như vợ chồng từ năm 2004. Sau đó được tuyên truyền của chính quyền địa phương đến ngày 11/02/2012 anh Sùng A L và chị Lý Thị C tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là xã B, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết

hôn anh Sùng A L và chị Lý Thị C chung sống hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Sùng A L đi làm xa nhà, không có thời gian về nhà thường xuyên, giữa anh Sùng A L và chị Lý Thị C không có thời gian để vun đắp tình cảm, nên chị Lý Thị C đã có tình cảm yêu thương người khác. Anh Sùng A L đã khuyên nhủ nhưng chị Lý Thị C không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung của anh Sùng A L và chị Lý Thị C không hạnh phúc, từ năm 2024 đến nay anh Sùng A L và chị Lý Thị C đã sống ly thân không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh Sùng A L và chị Lý Thị C đã được hai bên gia đình và trưởng thôn phân tích, hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng của anh Sùng A L và chị Lý Thị C vẫn không được cải thiện. Ngày 09/02/2026 Tòa án đã ra thông báo yêu cầu nguyên đơn, bị đơn cung cấp chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng. Ngày 13/02/2026 nguyên đơn anh Sùng A L có đơn đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, ngày 18/02/2026 Tòa án tiến hành làm việc với ông Lý A K là trưởng thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai được ông Lý A K cho biết anh Sùng A L và chị Lý Thị C sinh sống tại thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai, quá trình sinh sống tại địa phương chị Lý Thị C và anh Sùng A L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, trưởng thôn và gia đình hai bên đã nhiều lần đến hòa giải (sau đó có lập biên bản thỏa thuận ly hôn có sự tham gia của hai bên gia đình và trưởng thôn là tôi Lý A K có ký vào biên bản). Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh Sùng A L và chị Lý Thị C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Sùng A L đối với chị Lý Thị C.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống anh Sùng A L và chị Lý Thị C có 01 người con chung cháu Sùng A K - sinh ngày 04/9/20xx. Cháu Sùng A K đã đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Sùng A L, chị Lý Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Sùng A L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa anh Sùng A L và chị Lý Thị C. Quan hệ hôn nhân của anh Sùng A L và chị Lý Thị C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh Sùng A L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000360 ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh Sùng A L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

3. Quyền kháng cáo: Anh Sùng A L, chị Lý Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKS Khu vực 7 –Lào Cai;
- PhòngTHADS khu vực 7 – Lào Cai;
- UBND xã B, tỉnh LC;
- (nơi ĐKKH)2
- Các đương sự ;
- Lưu hs, tập QĐ;
- Người bảo vệ Quyền
- Và lợi ích hp;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Hương